

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRANG SỨC BẠC NGƯỜI DAO ĐỎ TẠI LÀO CAI (TRƯỜNG HỢP Ở TẢ PHÌN, LÀO CAI)

Điền Thị Hoa Hồng¹

Tóm tắt: Trang sức bạc của người Dao đỏ không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa và tinh thần của cộng đồng. Bài viết này tập trung vào hai phương diện chính: Mô tả và phân tích các yếu tố tạo hình trên trang sức người Dao đỏ (tại Tả Phìn, Lào Cai). Trên cơ sở đó thấy được sự phản chiếu tư duy sáng tạo nghệ thuật, tính xã hội, tín ngưỡng cộng đồng biểu lộ thông qua các yếu tố tạo hình. Từ đó, bài viết góp phần làm sáng tỏ bản sắc văn hóa tộc người thông qua tạo hình trang sức, đồng thời gợi mở cho việc lưu giữ và phát triển nghệ thủ công truyền thống trong bối cảnh hiện đại hóa ở Lào Cai.

Từ khóa: trang sức bạc; người Dao đỏ; Tả Phìn; nghệ thuật tạo hình; vai trò văn hóa; thủ công truyền thống.

1. MỞ ĐẦU

Lào Cai là tỉnh vùng cao biên giới phía Bắc Việt Nam, nơi sinh sống của khoảng 25 dân tộc thiểu số với nhiều nhóm ngành khác nhau. Trong đó, người Dao chiếm khoảng 14,4% dân số toàn tỉnh, gồm các nhóm Dao Đỏ, Dao Hợ và Dao Tuyển. Nhiều nghiên cứu cho thấy cộng đồng người Dao Đỏ tại khu vực này hình thành từ nhiều đợt thiên di từ phương Bắc (Vân Nam, Quảng Tây, Trung Quốc) vào lãnh thổ Việt Nam trong khoảng thế kỷ XII đến XIX, qua đó tạo dựng một cộng đồng có tính cố kết xã hội và văn hoá bền chặt. Tả Phìn - đặc trưng với sự cộng cư giữa người Hmông và người Dao Đỏ, là không gian văn hóa đang chịu tác động rõ nét của biến đổi sinh kế trong bối cảnh phát triển du lịch. Tại đây, cộng đồng người Dao Đỏ đã linh hoạt thích ứng, đồng thời vẫn duy trì và phát triển những giá trị thủ công, mỹ thuật truyền thống. Thủ công mỹ nghệ là một trong những lĩnh vực tiêu biểu phản ánh năng lực sáng tạo và bản sắc văn hóa của các cộng đồng tộc người ở Việt Nam. Sản phẩm thủ công không chỉ là kết quả của quá trình lao động vật chất, mà còn là sự kết tinh của tri thức dân gian, kỹ năng thẩm mỹ và kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều thế hệ. Theo nhà nghiên cứu Phan Thanh Sơn (2025), “Các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật truyền thống là sự kết tinh từ kinh nghiệm, kỹ năng và tinh thần sáng tạo của người nghệ nhân qua nhiều thế hệ. Đó không chỉ đơn thuần là sản phẩm vật chất, mà chứa đựng giá trị tinh thần, lịch sử và văn hoá sâu sắc, tạo nên bản sắc đặc trưng của văn hóa Việt Nam”. Trong hệ thống văn hóa vật chất của họ, trang

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

sức, đặc biệt là trang sức bạc vẫn hiển thị và giữ vị thế quan trọng trong việc biểu đạt quyền lực, thân phận và niềm tin tín ngưỡng.

Trang sức bạc của người Dao đỏ ở Tả Phìn được chế tác thủ công tinh xảo, với bố cục cân đối, hoa văn khắc chạm tỉ mỉ và mô-típ hình học hài hòa, thể hiện tay nghề và thẩm mỹ tinh tế của người thợ bạc. Hình thức tạo tác và thực hành sử dụng trang sức bạc không chỉ phản ánh kỹ năng thẩm mỹ mà còn thể hiện cấu trúc xã hội và thế giới quan của người Dao đỏ. Mỗi sản phẩm trang sức thủ công có thể được xem như một “văn bản tạo hình”, vừa lưu giữ ký ức lịch sử, vừa phản ánh quá trình lao động, tích lũy kinh nghiệm và truyền nối tri thức văn hoá qua nhiều thế hệ trong cộng đồng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vài nét về người Dao đỏ tại Tả Phìn, Lào Cai

Tả Phìn (Lào Cai) với địa hình phức tạp gồm các dãy núi cao xen kẽ thung lũng hẹp, sườn đồi quanh co và hệ thống sông suối phân tán. Đặc điểm địa hình này ảnh hưởng trực tiếp đến sự phân bố dân cư, khiến các khu định cư thường nhỏ và rải rác. Điều kiện tự nhiên tại đây thuận lợi cho canh tác nương rẫy, trồng ruộng bậc thang, chăn nuôi và khai thác lâm sản. Khí hậu phân hóa rõ rệt theo mùa: mùa đông lạnh, khô và mùa hè nhiều mưa. Chính các yếu tố tự nhiên này đã góp phần định hình phương thức sinh kế, tổ chức xã hội cũng như mối quan hệ mật thiết giữa con người và môi trường.

Đời sống vật chất của người Dao đỏ ở Tả Phìn dựa trên sự kết hợp giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và thủ công truyền thống. Người dân duy trì vừa canh tác lúa, hoa màu, được liệu, vừa phát triển các nghề thủ công như thêu may, rèn và chế tác kim loại. Những hoạt động này không chỉ bảo đảm đời sống vật chất mà còn củng cố các giá trị văn hóa – xã hội trong cộng đồng. Sinh hoạt được tổ chức theo đơn vị tộc- bản, với quy định rõ ràng về phân công lao động, quyền lợi và nghĩa vụ, qua đó gắn kết cá nhân, gia đình và cộng đồng. Thông qua hệ thống nghi lễ và lễ hội phản chiếu tín ngưỡng và văn hóa của người Dao đỏ một cách sâu sắc. Các nghi thức như cấp sắc, cưới hỏi, tang ma... gắn liền với việc thờ cúng tổ tiên và thần linh, phản ánh quan niệm duy trì sự hài hòa giữa con người, thiên nhiên và thế giới siêu nhiên. Trang phục truyền thống được xem là không gian hiển thị để trang sức phát huy vai trò. Với gam màu đỏ chủ đạo nổi bật trên nền chàm đen cùng kỹ thuật thêu tinh xảo, bộ trang phục không chỉ thể hiện thẩm mỹ cộng đồng mà còn tạo nền cho sự hiện diện nổi bật của các loại trang sức bạc trong đời sống.

Trang sức, đặc biệt là đồ bạc, giữ vị trí trung tâm trong đời sống văn hóa – tinh thần của người Dao đỏ. Đây không chỉ là vật trang trí mà còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc, gắn liền với tín ngưỡng tổ tiên và các giá trị xã hội. Đồ bạc vừa thể hiện trình độ thủ công, vừa là phương tiện biểu đạt mối quan hệ xã hội và bản sắc cộng đồng. Trong các

nghi lễ như cấp sắc, cưới hỏi hay tang lễ, bạc thường được coi là vật phẩm có giá trị kép: một mặt khẳng định uy tín và địa vị xã hội, mặt khác được xem như “vật thiêng” có khả năng bảo vệ, xua đuổi tà ma và duy trì trật tự biểu tượng trong cộng đồng.

2.2. Vai trò của trang sức bạc trong đời sống văn hoá người Dao đỏ

Trong văn hóa của người Dao đỏ, trang sức bạc giữ vai trò quan trọng cả về vật chất lẫn tinh thần. Chúng được gắn với chức năng bảo hộ sức khỏe, xua đuổi những điều không may mắn và mang lại sự an lành cho người đeo. Ý nghĩa này được củng cố qua lời nhắc nhở truyền miệng và các nghi lễ trọng yếu như hôn nhân, tang lễ, lễ cấp sắc và những sự kiện cộng đồng đều có sự xuất hiện của bạc. Nơi bạc vừa thể hiện sự tôn kính đối với tổ tiên, thần linh, vừa được xem là phương tiện kết nối giữa con người với thế giới siêu nhiên. Cũng vì thế, trang sức bạc trở thành yếu tố góp phần duy trì niềm tin tập thể và sự ổn định trong đời sống tinh thần của cộng đồng Dao đỏ.

Thứ nhất, trang sức bạc gắn với chức năng xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vị thế và mối quan hệ gia đình, dòng họ. Trong xã hội người Dao đỏ tại Tả Phìn, bạc giữ vai trò là của cải hữu hình có thể quy đổi, cất giữ lâu dài. Do vậy, từ xưa việc tích trữ bạc trở thành một điều thiết yếu trong việc duy trì và việc sở hữu nhiều bạc biểu hiện cho sự giàu có, sung túc và địa vị gia đình trong cộng đồng. Trong lễ cưới, trang sức bạc được xem như một phần không thể thiếu của sinh lễ hay của hồi môn, thể hiện sự tôn trọng, uy tín và cam kết của hai gia đình. Việc trao tặng trang sức bạc không chỉ là một hành động vật chất mà còn mang ý nghĩa tinh thần, biểu thị trách nhiệm, tình cảm, sự gắn kết giữa các thế hệ và mối quan hệ giữa các dòng họ...

Thứ hai, trang sức bạc là phương tiện biểu đạt văn hoá, qua đó cộng đồng Dao đỏ duy trì và tái khẳng định bản sắc tập thể. Thông qua hình thái vật chất và hệ thống biểu tượng thể hiện trên từng sản phẩm, những tri thức nghề, quan niệm về thân phận, vai trò giới và quan hệ xã hội được ghi nhớ và truyền lại qua nhiều thế hệ. Trang sức bạc mang tính lưỡng hợp: vừa là hiện vật thủ công hữu hình, vừa là không gian biểu đạt những kinh nghiệm và tri thức truyền thống của cộng đồng. Trên bề mặt của chúng, hệ thống ngôn ngữ tạo hình gồm: đường nét, hoa văn và mô típ không chỉ mang chức năng trang trí mà còn phản ánh cách người Dao đỏ quan niệm, tổ chức và duy trì trật tự trong đời sống văn hoá của mình.

Hiện nay, trang sức bạc của người Dao đỏ vẫn giữ vai trò quan trọng nhưng đã thích ứng với những biến đổi xã hội và kinh tế. Bên cạnh chức năng phục vụ cộng đồng, chúng còn là phương tiện khẳng định bản sắc, đồng thời hiện diện trong các không gian thị trường, du lịch và văn hóa cộng đồng. Sự thích ứng một cách chủ động này vừa duy trì giá trị tinh thần truyền thống, vừa đáp ứng nhu cầu thực tiễn của bối cảnh chuyển đổi sinh

kế. Đây cũng là cách mà người Dao đỏ nơi đây duy trì nghề thủ công truyền thống và phát triển chúng.

2.3. Các loại hình trang sức và mật độ phân bố

- Các loại hình trang sức

Hệ thống trang sức của người Dao đỏ không chỉ đa dạng về hình thức như vòng cổ, vòng tay, nhẫn, chuông hay đồng xu, mà còn vận hành như một ngôn ngữ biểu tượng. Mỗi loại trang sức được chế tác theo kỹ thuật riêng, qua đó phản ánh đồng thời giá trị thẩm mỹ, quan hệ xã hội và tín ngưỡng của cộng đồng. Một bộ trang sức của người Dao đỏ ở Tả Phìn (Lào Cai) bao gồm: vòng cổ, vòng tay, khuyên tai, nhẫn, chuỗi tám bạc che ngực (hay còn gọi là cúc áo, nam và nữ đều có hình dạng cúc khác nhau).

Vòng cổ bạc của người Dao đỏ có hai dạng chính: vòng cổ ngắn và vòng cổ dài. Vòng cổ ngắn là loại phổ biến, được chế tác từ các mảnh bạc gò đẹt, mở rộng dần về phía trung tâm, có thể là một vòng đơn hoặc nhiều vòng lồng ghép. Kích thước của vòng thay đổi tùy theo độ tuổi và điều kiện kinh tế, đôi khi được gắn thêm hạt bạc hoặc miếng bạc dập hoa văn. Ngược lại, vòng cổ dài thường vượt quá ngực, cấu tạo từ các sợi bạc nhỏ uốn thành mắt xích, thường gồm ba đến bốn dây liên kết chặt chẽ, vừa tạo độ bền vừa mang tính thẩm mỹ.

Nhẫn: Nhẫn là một trong những loại trang sức phổ biến của người Dao đỏ, thường được chế tác từ bạc với hình thức tương đối đơn giản: một dải bạc đẹt, uốn cong thành vòng, đôi khi có một mặt lồi. Về cơ bản, nhẫn gồm hai dạng chính: nhẫn trơn và nhẫn có hoa văn chạm khắc.

Vòng tay bạc Vòng tay bạc của người Dao đỏ ở Tả Phìn được chế tác từ thanh bạc khối, bản lớn, mặt dày và hơi phồng, khác biệt với loại vòng uốn từ dây kim loại mảnh của nhiều cộng đồng khác. Có hai dạng cơ bản: vòng trơn và vòng chạm khắc hoa văn, với các mô-típ phổ biến như sóng nước, lá cọ, dương xỉ hay hình học lặp lại; ngoài ra còn có dạng vòng mở tiện lợi trong sử dụng. Trong nghi lễ, đặc biệt là đám ngõ và xin dâu, vòng tay bạc không chỉ là trang sức mà còn là lễ vật mang ý nghĩa xác lập quan hệ hôn nhân và sự công nhận cộng đồng.

Chuông bạc tròn là một thành tố phổ biến trong hệ thống trang sức của người Dao đỏ, thường được chạm hoa văn, gắn với đồng xu bạc và nối bằng dây xích nhỏ, khi di chuyển phát ra âm thanh đặc trưng. Có hai hình thức sử dụng chính: hoặc gắn dày đặc trên dây xích bạc dài để đeo như vòng cổ, hoặc đính trực tiếp vào trang phục, thường sau gáy hoặc quanh thắt lưng. Số lượng chuông sử dụng phụ thuộc vào vị trí gắn và điều kiện kinh tế – xã hội của người đeo.

Tám bạc che ngực - một loại trang sức đặc biệt (được đính một bên vào vạt áo), chúng là dạng trang sức đặc biệt trong hệ thống trang sức người Dao đỏ tại đây; không đơn thuần là điểm nhấn trang trí và nó còn đóng vai trò như chức năng của cúc áo. Nam giới và nữ giới có hệ thống trang trí cúc bạc khác nhau, nam giới cúc trang trí hình quả chuông nhỏ; nữ giới cúc to bản hình chữ nhật, có kích thước 5x7cm. Những tám bạc này được chế tác riêng lẻ và chạm khắc chế tác tinh xảo. Chúng được sử dụng như một loại trang sức làm đẹp trên trang phục... Trong hệ thống trang sức của người Dao đỏ, cúc bạc của nữ là một trong những bề mặt được chú trọng chạm khắc nhiều với các chủ đề phong phú.

Đồng tiền Đông Dương (piastre de commerce¹): Đồng tiền Đông Dương xuất hiện từ khi thực dân Pháp đo hộ nước ta, và việc xây dựng Sa Pa thành khu nghỉ dưỡng của Pháp từ năm 1883 – 1954², đã làm cho chúng xuất hiện trong cuộc sống của các cộng đồng vùng cao tại Lào Cai. Trên các trang sức truyền thống của Dao đỏ ở Tả Phìn (Lào Cai), vẫn còn thấy những đồng bạc Đông Dương mang niên hiệu cuối thế kỷ XIX, trong đó loại 1895 khá phổ biến. Đồng tiền Đông Dương có trang trí hai mặt khác biệt, bản đúc hiện này thường sử dụng là bản đúc của đồng tiền Đông Dương niên hiệu 1895 (Piastre de Commerce 1895). Trên mặt đồng xu này có hình tượng Marianne - biểu tượng Cộng hòa Pháp, đội mũ Phrygian, ngồi trên bục đá; tay phải cầm bó lúa (biểu tượng nông nghiệp), tay trái cầm cây neo (đây được xem là biểu tượng thương mại hàng hải); vòng chữ bao quanh là “Republique française”. Vòng hoa nguyệt quế và hoa ô-liu bao quanh; Phía trên khắc: “Indo-chine Française” (Đông Dương thuộc Pháp) và ở giữa khắc “Piastre de commerce” cùng thông tin kỹ thuật “27 GR. 900 MIL.” (nghĩa là đồng bạc nặng 27 gram, đường kính 38mm, hàm lượng bạc 900/1000, tức 90% bạc nguyên chất, 10% đồng)

¹ **Đồng tiền Đông Dương:** Đồng tiền thường gọi là “đồng bạc Đông Dương” (piastre de commerce), sau năm 1885 chính thức mang tên Piastre de l’Indochine, là đơn vị tiền tệ do chính quyền Pháp phát hành và lưu hành thống nhất trong toàn bộ Liên bang Đông Dương thuộc địa. Những đồng piastre đầu tiên được đưa vào lưu thông từ khoảng 1885, theo chế độ bản vị bạc với hàm lượng và trọng lượng được định chuẩn (0,900 bạc, khoảng 27 g), nhằm thay thế đồng bạc Mexico vốn đang được sử dụng rộng rãi trong khu vực. Trong nhiều thập kỷ tiếp theo, piastre đóng vai trò là phương tiện thanh toán chính thức cho đến giữa thế kỷ XX, bất chấp những thay đổi về cơ chế tiền tệ và tranh cãi về chế độ bản vị bạc hay neo buộc vào franc Pháp (Giacometti, 1998)[5].

² Trong hai nghiên cứu “*Contending visions of a hill station in Vietnam*” (2006) và “*Reaching new heights: State legibility in Sa Pa, a Vietnam hill station*” (2017), Michaud và Turner phân tích sự hình thành Sa Pa như một “hill station” qua các mốc thời gian phổ biến, đặc biệt là năm 1903, thiếu cơ sở lưu trữ xác thực; thay vào đó, bằng chứng chỉ ra cư dân thường trú đầu tiên xuất hiện năm 1909 và đơn vị quân sự thường trực năm 1910. Họ nhấn mạnh tính chất “tầm nhìn cạnh tranh” giữa diễn ngôn du lịch và chứng cứ lịch sử về sự phát triển Sa Pa[1,2]. Trong công trình năm 2017, hai tác giả mở rộng phân tích bằng cách đặt Sa Pa trong khung nghiên cứu dựa trên “tính dễ đọc của nhà nước”, qua đó làm rõ sự can thiệp liên tục của chính quyền trong việc chuẩn hóa và kiểm soát không gian du lịch. Nghiên cứu này cũng chỉ ra sự đứt gãy do chiến tranh Đông Dương, quá trình phục hồi từ thập niên 1980, và sự bùng nổ du lịch quốc tế sau năm 1993. Sự gia tăng nhanh chóng lượng khách, từ vài nghìn năm 1995 đến hơn tám trăm nghìn năm 2014, phản ánh sự chuyển đổi Sa Pa từ một thị trấn nghỉ dưỡng thuộc địa thành một điểm đến toàn cầu.

– thể hiện đầy đủ các mục về lượng. Đồng tiền Đông Dương cũng được tái sử dụng làm trang sức, khi thì giữ nguyên làm mặt dây chuyền, khi thì thu nhỏ và kết hợp với chuông bạc để tạo thành chuỗi trang trí.



Hình 1. Vòng cổ người Dao sử dụng đồng tiền Đông Dương.

(Nguồn: Tác giả)

Đồng xu bạc không đơn thuần là tiền tệ để mua bán trao đổi mà nó cũng trở thành biểu tượng của sự đủ đầy. Người dân vùng cao tích lũy của cải bằng bạc (đồng bạc hoặc trang sức) và coi đó như một tài sản an toàn có khả năng lưu truyền qua nhiều thế hệ. Chính vì vậy, trong hệ thống trang sức của người Dao đỏ, sự xuất hiện của đồng xu Đông Dương như một loại hình trang trí làm đẹp mới đồng thời đó cũng là dấu hiệu trực tiếp của sự giàu có và uy tín xã hội. Họ sử dụng nó để làm vòng cổ, vòng tay hoặc đính trực tiếp vào trang phục như một cách phô trương địa vị. Cũng tương đồng như cách mà Michaud (1997) đã nhìn nhận cách người Hmong tại Thái Lan coi bạc như một biểu tượng kép: vừa là vốn kinh tế tích lũy, vừa là “ngôn ngữ xã hội” thể hiện quyền lực và thứ bậc trong cộng đồng.

- Mật độ bố trí trang sức

Mật độ trang sức trên cơ thể được xác định qua vị trí đeo, cách sắp xếp và mức độ bao phủ, phản ánh một hệ thống phân bổ chặt chẽ theo từng vùng cơ thể. Yếu tố này không chỉ phụ thuộc vào số lượng món trang sức mà còn gắn liền với trọng lượng, kích thước, tần suất sử dụng và sự kết hợp các loại hình khác nhau. Trong đó, giới tính là yếu tố phân định rõ rệt: nam giới chỉ đeo một số trang sức nhỏ, trong khi phụ nữ là chủ thể chính, với mật độ trang sức cao hơn nhiều, đặc biệt sau khi trưởng thành và kết hôn. Ở các nghi lễ quan trọng như cấp sắc, cưới hỏi hay tang ma, trang sức được sử dụng với mật độ dày dặn, đầy đủ một bộ trang sức hoàn chỉnh bao phủ hầu khắp cơ thể. Trái lại, trong sinh hoạt thường nhật, mật độ trang sức giảm lược hơn, chủ yếu giữ vai trò trang trí hoặc bảo hộ.

Sự thay đổi mật độ trang sức còn phản ánh chu kỳ tuổi đời. Thiếu nữ thường chỉ sử dụng một số món nhỏ như khuyên tai hay vòng cổ; đến giai đoạn trưởng thành, số lượng và trọng lượng trang sức gia tăng đáng kể; và đạt mức cao nhất ở tuổi trung niên, khi người phụ nữ vừa tích lũy nhiều món trang sức hơn, vừa đảm nhận những vai trò xã hội và nghi lễ quan trọng. Thế hệ trẻ hiện nay có xu hướng giản lược trang sức trong đời sống hằng ngày do ảnh hưởng của phong cách hiện đại, song vẫn duy trì đầy đủ trong các nghi lễ, cho thấy sự điều chỉnh trong cách thức bảo tồn truyền thống. Như vậy, mật độ trang sức cũng liên quan chặt chẽ đến điều kiện kinh tế. Các gia đình khá giả thường sở hữu và sử dụng nhiều trang sức bạc trong những dịp cộng đồng, trong khi các hộ nghèo chỉ giới hạn ở một số món cơ bản. Những năm gần đây, sự phát triển của thị trường và du lịch vừa làm gia tăng khả năng sở hữu trang sức, vừa tạo nên biến đổi: một số sản phẩm bạc truyền thống được thay thế bằng phiên bản thương mại nhẹ và rẻ hơn, khiến số lượng trang sức tăng lên nhưng giá trị và trọng lượng bạc thực tế suy giảm.

2.4. Các yếu tố tạo hình trên trang sức bạc người Dao đỏ

2.4.1. Các yếu tố tạo hình

- Đường nét và khối trên trang sức

Trong tạo hình trang sức bạc người Dao đỏ đường nét và hình khối là hai yếu tố mang tính cốt lõi, có tính tương hỗ trong việc định hình cấu trúc và tạo nên giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm trang sức bạc.

Đường nét trên trang sức là biểu hiện trực quan của đường viền, dáng cong và chi tiết chạm khắc nhỏ, đóng vai trò như “ngôn ngữ” hình học để phân định kết cấu, không gian và thể hiện hình tượng nghệ thuật. Chúng mô tả các motif đặc trưng như xoắn ốc, rần, mây, lá cây cùng các hình học cơ bản (chấm tròn, tam giác, hình thoi), với đa dạng độ dày và sắc nét, tạo nên biểu cảm mạnh mẽ, sinh động hoặc tinh tế, uyển chuyển. Các cặp đường nét tương phản (nổi – chìm, liên tục – đứt đoạn, cong – gấp khúc) dẫn dắt thị giác, thiết lập nhịp điệu và sự liên tục. Đường cong mang cảm giác mềm mại, dịu dàng; đường thẳng và góc cạnh tạo sự chắc khỏe. Sự phối hợp linh hoạt giữa các loại đường nét tạo trường thị giác cân bằng. Hoa văn trang trí được thể hiện qua kỹ thuật dập nổi, khắc tay và bện xoắn tinh xảo, với mảng âm – dương hài hòa, tăng chiều sâu và linh hoạt cho sản phẩm.

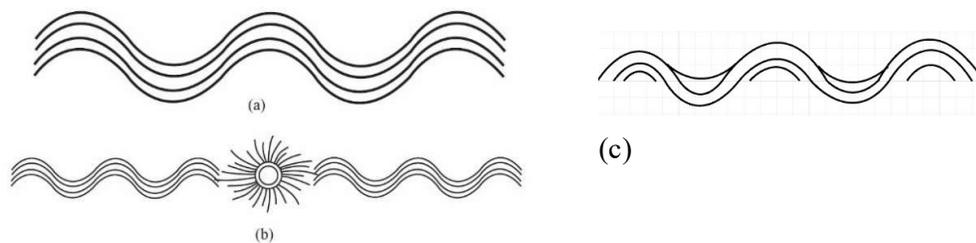
Hình khối là yếu tố tạo hình ba chiều, định hình cấu trúc và vóc dáng chủ đạo của trang sức, bao gồm các dạng cơ bản như hình tròn, chữ nhật, tam giác hay hình thoi. Chúng xác định tỷ lệ, kích thước và độ ổn định, đồng thời đảm bảo sự chắc chắn và thoải mái khi sử dụng. Trang sức của người Dao Đỏ thường mang khối hình đơn giản như chữ nhật, cầu, tròn, với các họa tiết được phân bố đều trên bề mặt thay vì tách thành cụm. Sự

kết hợp giữa khối - lõm cùng hiệu ứng ánh sáng đa chiều tạo chiều sâu và sự sinh động cho sản phẩm. Bên cạnh đó, hình khối và đường nét có quan hệ hỗ trợ mật thiết: đường nét định hình cấu trúc và ranh giới, trong khi hình khối tạo hiệu ứng không gian, giúp đường nét có độ dày và độ cao thấp khác biệt. Sự hòa quyện giữa đường nét sắc sảo và khối hình rõ ràng đem lại sự cân bằng giữa chi tiết và tổng thể, làm cho trang sức của người Dao Đỏ vừa bền chắc, vừa tinh tế, hài hòa và giàu sức sống thẩm mỹ.

- Hoa văn trang trí

Hoa văn trang trí trên trang sức bạc của người Dao đỏ không chỉ đơn thuần là các họa tiết mỹ thuật, mà còn là biểu tượng đậm nét văn hóa và tín ngưỡng truyền thống. Những hoa văn này phản ánh thế giới quan, niềm tin và đời sống tinh thần của cộng đồng người Dao, đồng thời thể hiện sự khéo léo, tinh tế trong kỹ thuật tạo hình thủ công.

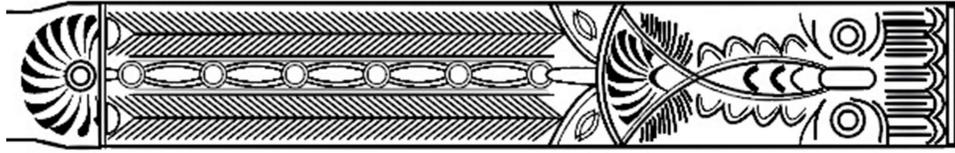
- *Hình tượng “Thủy”*: Một trong những tạo hình hoa văn nổi bật trên trang sức người Dao đỏ tại Tả Phìn chính là các hình tượng nghệ thuật liên quan đến nước (thủy). Người Dao đỏ quan niệm rằng nước là nguồn mạch vũ trụ liên kết các tầng thế giới, duy trì sự sống của con người. Sách cổ người Dao còn ghi chép rất rõ rằng “*nước được ban từ trên trời xuống mặt đất và các con sông*”¹. Các họa tiết tạo hình nước như: xoáy nước, sóng nước (đường sóng nước đơn, sóng nước kép, tổ hợp sóng nước), cá (con cá, xương cá)... Đây là tổ hợp các họa tiết được tạo hình bằng các đường cong hình học kết hợp với nét thẳng không đều nhau để nhằm miêu tả các hình dạng của nước. Các trạng thái sóng nước được sáng tạo chủ động với tổ hợp các đường cong khác nhau. Motip cá và sóng nước luôn xuất hiện cùng nhau như một biểu tượng của sự may mắn và thịnh vượng.



Hình 1a, b, c: (a) - Sóng nước; (b) - Hoa văn sóng nước kết hợp với xoáy nước; (c) - tổ hợp sóng.

(Nguồn: Tác giả)

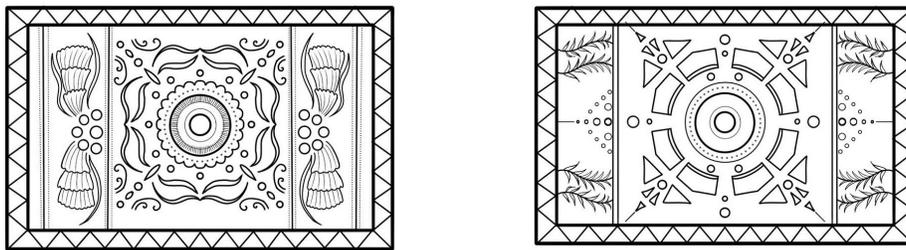
¹ Dẫn theo Bàn Thị Quỳnh Giao (2015): “Tri thức ứng xử với nguồn nước của người Dao đỏ ở Sa Pa, Lào Cai”, Tạp chí Văn hoá dân gian, số 4, trang 26-32.



Hình 2. Motip hoa văn con cá kết hợp với xương cá và xoáy nước trên vòng tay (hai bên đầu vòng).

Hình tượng động vật: Hình tượng động vật trong tạo hình trang trí trên trang sức khá phong phú. Phổ biến là những con vật gắn liền với không gian cư trú tự nhiên như ong, bướm, cá. Các họa tiết này được cách điệu tinh giản, sắp xếp hài hoà trong bố cục đăng đối. Trong đó, họa tiết “cá” được xuất hiện khá nhiều với biểu ý của sự phúc lộc, sinh sôi (có lẽ do xuất phát từ quan niệm trọng “thủy” trong tín ngưỡng người Dao đỏ nơi đây). Ngoài ra, hoa văn hình rắn là một trong những hình tượng hoa văn khá hiếm gặp. Họa tiết rắn thường được khắc theo cặp trang trí cùng các họa tiết sóng nước, cá, thực vật. Đó như một biểu tượng của sự linh thiêng, bảo hộ cho sức khỏe của con người.

Hình tượng thực vật: Các hoa văn thực vật xuất hiện liên tục như mây, lá cây, hoa... những họa tiết thực vật được lấy cảm hứng từ thiên nhiên trong cuộc sống thường nhật. Những hình ảnh thực vật thân thuộc được chạm khắc một cách mềm mại và tỉ mỉ, góp phần làm sống động bề mặt trang sức. Sự kết hợp các họa tiết thiên nhiên được cách điệu mang tính khái quát cao, thường trang trí trên các mặt cúc hình chữ nhật được xếp thành dải đeo cùng trang phục. Việc bố trí xen kẽ và phối hợp hài hòa giữa hoa văn hình học mang đến nét tự nhiên, hài hoà của bố cục, thể hiện cuộc sống gần gũi, giao hoà với thiên nhiên của cộng đồng.



Hình 3. Một số motif hoa văn thiên nhiên trang trí trên cúc bạc nữ giới

(Nguồn: tác giả)

Hoa văn hình học: Ngôn ngữ tạo hình của trang sức Dao Đỏ nổi bật với sự kết hợp hài hòa giữa các motif hình học đơn giản như đường thẳng, chấm tròn, tam giác, hình thoi và họa tiết tự nhiên lấy cảm hứng từ rồng, mây, lá cây, xoắn ốc. Các hình học thường làm nền hoặc lặp lại theo nhịp điệu đều đặn, trong khi họa tiết tự nhiên được đặt ở trung tâm hoặc xen kẽ để tạo điểm nhấn. Sự phối hợp này vừa cân bằng hình thức, vừa tăng cường nhịp điệu và liên kết tổng thể, làm cho trang sức trở nên phong phú và sinh động hơn.

Có thể thấy, tạo hình hoa văn trên trang sức bạc của người Dao đỏ là sự kết tinh giữa yếu tố thẩm mỹ, kỹ thuật, giúp mỗi sản phẩm trở thành tác phẩm nghệ thuật độc đáo mang đậm dấu ấn bản sắc dân tộc, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống trong đời sống cộng đồng.

- **Bố cục tạo hình**

Nguyên tắc bố cục phân tầng (layering) đóng vai trò quan trọng trong thiết kế khi các chi tiết được xếp lớp theo chiều sâu, bắt đầu từ các chi tiết sát cơ thể đến các chi tiết ngoại vi. Ví dụ, các loại kiềng xếp theo thứ tự lớn dần ôm sát cổ hoặc dây bạc mảnh thường nằm gần cơ thể nhất, tiếp đến là tấm bạc lớn chạm khắc hoa văn chủ đạo tại trung tâm, trong khi các chi tiết ngoại vi như đồng tiền, chuông bạc hay hạt cườm được bố trí ở lớp ngoài cùng nhằm tạo hiệu ứng chuyển động sinh động và đa chiều. Trang sức Dao đỏ được sắp đặt cân đối, nhấn mạnh các điểm trọng tâm và tạo sự hài hòa thị giác. Người thợ chế tác tận dụng khai thác ánh sáng trên bề mặt bạc đánh bóng, kết hợp chi tiết nổi và chuyển động như đồng tiền, chuông bạc, hạt cườm để tạo hiệu ứng lấp lánh kèm âm thanh. Những yếu tố này vừa tăng sức hấp dẫn đa giác quan, vừa mang ý nghĩa biểu tượng về năng lượng sống, sự vận động và khát vọng bảo vệ trong tín ngưỡng của người Dao đỏ.

Một số các bố cục trang trí trên trang sức người Dao đỏ:

Bố cục trung tâm - ngoại vi: nhấn mạnh vị trí trung tâm là nơi hội tụ chi tiết quan trọng nhất, mang ý nghĩa biểu tượng rõ ràng, còn các chi tiết phụ đóng vai trò làm nền bao quanh, đồng thời kết nối các phần tử thành một chỉnh thể thống nhất. Nguyên tắc này được vận dụng linh hoạt trên nhiều loại trang sức như vòng cổ, vòng tay, hoa tai và trâm cài đầu, tạo nên sự thống nhất và hài hòa trong toàn bộ hệ thống. Kỹ thuật nhấn mạnh chi tiết được sử dụng để thu hút sự chú ý vào chi tiết trung tâm bằng cách nâng cao kích thước, độ sâu chạm khắc hoặc làm nổi bật hơn so với các chi tiết phụ. Các chi tiết ngoại vi, đặc biệt là những chi tiết chuyển động như đồng tiền, chuông bạc, được bố trí nhằm tạo hiệu ứng động học, đồng thời kết hợp với âm thanh nhẹ nhàng phát ra khi trang sức vận động, làm sản phẩm thêm phần sinh động và cuốn hút.

Bố cục đăng đối, đối xứng: Bố cục đăng đối, đối xứng là nguyên tắc tạo hình chủ đạo trong trang sức người Dao đỏ, với chi tiết được cân bằng quanh trục dọc hoặc ngang tạo

sự ổn định và hài hòa. Sự đối xứng trong họa tiết hình học, hoa văn thực vật thể hiện trên vòng cổ, vòng tay và tấm bạc đeo ngực. Sự cân xứng này đảm bảo tính bền vững, trang nghiêm trong cấu trúc.

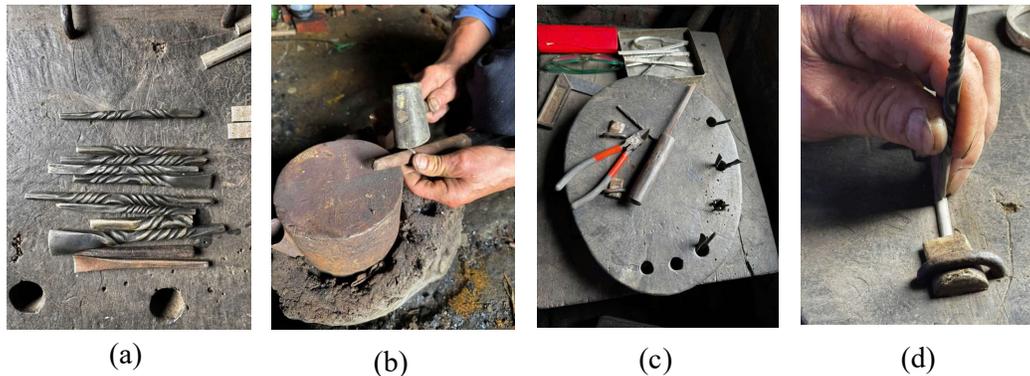
Bố cục tổ hợp: đây là dạng thức bố cục xuất hiện nhiều nhất trong bố cục trang trí trên trang sức người Dao đỏ. Việc thực hiện bố cục này mang lại hiệu quả cao trong việc trang trí trên bề mặt trang sức có tiết diện lớn, điển hình như trên hệ thống mặt cúc bạc trang trí của nữ giới. Việc kết hợp phân mảng bố cục, kết hợp với sắp đặt hoa văn đối xứng, thu hút điểm nhìn dẫn vào trung tâm (bố cục trung tâm – ngoại vi) giúp giảm bớt sự phức tạp của hệ thống hoa văn đồng thời tạo nhịp điệu ổn định, dứt khoát cho

2.4.2. Kỹ thuật và nguyên liệu chế tác

Nguyên liệu chủ yếu để chế tác trang sức của người Dao đỏ là bạc nguyên chất hoặc bạc pha thêm kim loại nhằm tăng độ cứng (thường lượng pha thêm rất ít), thuận tiện cho các thao tác uốn, dập, bện và khắc. Tuy nhiên ngày nay, tỷ lệ pha và vật liệu ngoài bạc cũng phong phú hơn, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng gia đình. Trước khi gia công, bạc thường được nung chảy để loại bỏ tạp chất, sau đó cán mỏng hoặc kéo thành sợi theo kích thước và hình dạng cần thiết. Việc lựa chọn nguyên liệu không chỉ dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật mà còn gắn với quan niệm tâm linh “bạc tinh khiết” được xem là biểu tượng của sự thanh sạch và linh thiêng, và được tin là có khả năng bảo hộ, mang lại may mắn. Quá trình chuẩn bị này vừa tạo điều kiện cho nghệ nhân chế tác chi tiết tinh xảo, vừa bảo đảm độ bền và tính linh hoạt của sản phẩm; tiếp đó, các công đoạn thủ công sẽ quyết định trực tiếp đến chất lượng cuối cùng của trang sức.

Kỹ thuật chế tác trang sức thủ công là một quy trình phức hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức về vật liệu, kỹ năng thủ công và các quy ước văn hóa nghiêm ngặt, phản ánh mối liên hệ mật thiết giữa thẩm mỹ và kỹ thuật. Các kỹ thuật chế tác thủ công của người Dao đỏ tại Tả Phìn cũng rất tinh tế và đa dạng. Các kỹ thuật bổ trợ và tương hỗ nhau cùng tạo hình trang sức. Mỗi một kỹ thuật đều có những công năng và dụng cụ riêng biệt. Một bộ chế tác cơ bản bao gồm: Búa (*Sùng trâu¹*), bộ đục – chạm (*Nhàm chạm*) và bép khò, kim, bộ mài.

¹ Phiên âm theo tiếng Dao.



Hình 4 (a,b,c,d): Bộ dụng cụ thực hiện chế tác thủ công.

(Nguồn ảnh: tác giả)

Các kỹ thuật chế tác bạc gồm các bước: đo đạc kích thước, tạo hình thanh bạc, chạm khắc, bện và xoắn dây, hoàn thiện bề mặt (xử lý nhiệt), đánh bóng.

- *Chạm khắc*: được thực hiện bằng cách sử dụng con dấu nhỏ, búa hoặc khuôn nhằm tạo các họa tiết nổi trên bề mặt bạc. Đây là kỹ thuật đòi hỏi sự tinh xảo và khéo léo, dùng dụng cụ kim loại sắc bén để khắc từng đường nét tinh vi trên bề mặt, tạo thành các họa tiết như mây, lá, rồng hoặc xoắn ốc. Người thợ thủ công sử dụng các công cụ chạm của mình, mỗi người thợ có một bộ chạm riêng biệt.

- *Kỹ thuật bện và xoắn dây bạc*: thường được tạo hình dây nổi và dây đeo. Để gia tăng độ chắc chắn cho sản phẩm các sợi bạc được xoắn thành dây, bện hoặc hàn nối thành vòng, chuỗi, hoa tai hay các chi tiết phức tạp khác. Sự kết hợp này tạo nên một nhịp điệu thị giác đặc trưng, thể hiện tính thẩm mỹ tinh tế và tay nghề điêu luyện của người Dao đỏ.

- *Xử lý nhiệt và hoàn thiện bề mặt* cũng rất quan trọng trong kỹ thuật chế tác. Sau khi tạo hình sơ bộ, trang sức thường được nung nhẹ để tăng độ cứng và đàn hồi, đồng thời giúp các mối hàn bền vững hơn.

- *Đánh bóng*: công đoạn đánh bóng giữ vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện sản phẩm. Có rất nhiều cách thực hiện để đánh bóng bề mặt. Đầu tiên bề mặt được đánh bóng thủ công bằng than, tro hoặc các dụng cụ mài mịn, tạo nên độ sáng bóng đặc trưng và hiệu ứng màu bạc tự nhiên. Bề mặt bạc được mài và chà xát liên tục bằng dụng cụ thủ công để loại bỏ vết xước, tạo độ nhẵn và phản chiếu ánh sáng. Sau đó được đưa vào tro bếp còn đỏ hồng trong khoảng thời gian ngắn. Cuối cùng, sản phẩm được nhúng vào một dung dịch đặc biệt không màu, không mùi - theo lời các nghệ nhân nhằm duy trì độ sáng bóng, chống xỉn màu và ổn định cấu trúc bề mặt. Sản phẩm được ngâm qua dung dịch sẽ bền màu và trơn hơn.

Ngoài ra, một số sản phẩm còn được trang trí thêm bằng hạt cườm, đồng hoặc bạc mạ để gia tăng điểm nhấn thị giác, trong khi hoa văn vẫn được bố cục theo nguyên tắc cân đối, phản ánh quan niệm phong thủy và tín ngưỡng bản địa.

3. KẾT LUẬN

Nhìn chung, trang sức bạc của người Dao Đỏ ở Tả Phìn không chỉ là sản phẩm nghệ thuật tinh xảo mà còn là biểu hiện sinh động của niềm tin và bản sắc cộng đồng. Mỗi mô típ, hệ thống hoa văn không chỉ phản ánh quan niệm về vũ trụ và sự sống, mà còn gửi gắm ước vọng an lành, phồn thịnh và sự che chở của tổ tiên. Qua đó, trang sức bạc trở thành ngôn ngữ biểu trưng, giúp cộng đồng diễn đạt những giá trị tinh thần sâu kín bằng hình thức thẩm mỹ. Từ đó, trang sức bạc hiện lên như một thực hành văn hóa đang sống, góp phần duy trì, tái tạo và lan tỏa những giá trị tinh thần đặc trưng của người Dao Đỏ trong dòng chảy văn hóa hiện nay.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2025 – 02.27

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bàn Thị Quỳnh Giao (2015): *Tri thức ứng xử với nguồn nước của người Dao đỏ ở Sa Pa, Lào Cai*, Tạp chí Văn hoá dân gian, số 4, trang 26-32.
2. Phan, T. S. (2018, 29 tháng 9), *Phát huy giá trị của mỹ thuật truyền thống trong phát triển công nghiệp văn hoá Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Công sản. (Truy cập ngày 23 tháng 10 năm 2025, từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/1141202/phan-huy-gia-tri-cua-my-thuat-truyen-thong-trong-phat-trien-cong-nghiep-van-hoa-viet-nam-hien-nay.aspx)
3. Michaud, J., & Turner, S. (2006), *Contending visions of a hill station in Vietnam*, *Annals of Tourism Research*, 33(3), pp785–808.
4. Michaud, J., & Turner, S. (2017), *Reaching new heights. State legibility in Sa Pa, a Vietnam hill station*, *Political Geography*, 60, pp 34–47.
5. Giacometti, J.-D. (1998), *La bataille de la piastre (1918–1928)*, Working Paper No. 9, Institut für Asien- und Afrikawissenschaften, Humboldt-Universität zu Berlin. Retrieved from IAAW Humboldt repository.
6. Michaud, J. (1997), *Economic transformation in a Hmong village of Thailand*, *Human Organization*, 56(2), pp.222–232.

THE ART OF SILVERSMITHING AMONG THE RED DAO IN LAO CAI: A CASE STUDY IN TA PHIN

Dien Thi Hoa Hong

Abstract: *The silver jewelry of the Red Dao people embodies not only aesthetic value but also a profound connection to the community's cultural and spiritual life. This study focuses on two main aspects: describing and analyzing the formal elements in silver jewelry design. Based on ethnographic data combined with analytical interpretation, the research argues that silver jewelry simultaneously reflects artistic creativity and fulfills sacred functions within the cultural life of the Red Dao. The findings contribute to elucidating the ethnic cultural identity while offering insights into preserving and revitalizing traditional craftsmanship in the context of modernization in Lao Cai.*

Keywords: *silver jewelry; Red Dao; Ta Phin; art of form; cultural role; traditional craftsmanship.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-8-2025; ngày phản biện đánh giá: 21-8-2025; ngày chấp nhận đăng: 16-9-2025)